

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ÁN THI
TỈNH HUNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/HNGĐ - ST

Ngày 22 tháng 5 năm 2025

“ V/v ly hôn, con chung ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÁN THI - TỈNH HUNG YÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Đồng D

- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Dương Thị Thu H

Ông Trần Quang C

Thư ký Toà án phiên toà: Ông Dương Mạnh H – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi tham gia phiên toà: Ông **Trần Xuân T** - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ân Thi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 15/2025/TLST-HNGĐ ngày 25/02/2025 về việc giải quyết ly hôn, con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/DSST - QĐXX ngày 14/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06/5/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Khắc Q, sinh năm 1983

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1981

Đều có HKTT tại: Bình Trị, TT Ân Thi, Ân Thi, Hưng Yên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Trần Thị Diệu T, sinh năm 2007 và cháu Trần Anh T, sinh năm 2014

Người đại diện cho cháu Thảo, cháu Tú: Anh Q

Anh Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị D vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/02/2025 của anh Q và các lời khai của anh Q trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện như sau:

Anh Trần Khắc Q và chị Nguyễn Thị D lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn AT, AT, Hưng Yên vào năm 2004. Cuộc sống vợ chồng tồn tại nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống do cách cư xử không đúng mực của chị D đối với anh cũng như gia đình anh, bản thân anh đi làm, thu nhập hàng tháng được bao nhiêu đều đưa hết cho chị D để chi phí sinh hoạt cũng như dư thừa thì để tích góp nhưng chị D không quản xuyên được, chi tiêu bừa bãi, khi anh không có tiền đưa thì tỏ thái độ hờn lảo với anh, cơm không nấu, không lo lắng cho chồng con, vợ chồng thường xuyên to tiếng, xúc phạm nhau, cuộc sống

gia đình vô cùng ngột ngạt, vì thương các con nên anh cố gắng nhẫn nhịn, cố gắng tìm cách để hàn gắn tình cảm nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không thể hòa thuận được, cuối năm 2022 đầu năm 2023 khi chị D làm thuê cho quán ăn Huỳnh Độ do vợ chồng anh Chiến, chị Quyên ở thị trấn AT làm chủ, chị D có quan hệ bất chính với người khác, anh đã bắt gặp việc ngoại tình của chị D, nỗi đau như thắt ruột lại, anh trao đổi trực tiếp với chị D thì chị D nói thẳng đi ngủ với người khác để mang tiền về, việc làm này anh không thể chấp nhận được, anh không còn niềm tin với chị D. Sau khi sự việc xảy ra thì việc đi sớm về muộn thậm chí không về nhà đối với chị D là chuyện bình thường, mọi công việc trong gia đình không còn quan tâm gì nữa, tình cảm vợ chồng đã hết, chấm dứt mọi quan hệ, giữa tháng 02 năm 2025 chị D bỏ đi chơi và sau đó về nhà phá cửa, lấy quần áo bỏ đi, anh và gia đình cũng không biết chị D đi đâu, ở đâu. Nay anh xác định không còn tình cảm, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh được ly hôn chị D.

Về con chung: Anh Q, chị D có 03 con chung Trần Khắc Tuấn, sinh năm 2005, Trần Thị Diệu Thảo, sinh năm 2007 và Trần Anh Tú, sinh năm 2014. Cháu Tuấn đã trên 18 tuổi, tự lập được cuộc sống nên anh Q không có yêu cầu gì. Đối với cháu Thảo và cháu Tú anh Q có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai cháu đến tuổi thành niên, không yêu cầu chị D cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ, công sức: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện gia đình anh Q trình bày: Anh Q, chị D tự tìm hiểu và lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, cuộc sống vợ chồng anh Q không hòa thuận, có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, do kinh tế, khi anh Q đi làm đều, có lương có thưởng mang tiền về đưa cho chị D thì chị D vui vẻ, khi lương ít thì tỏ thái độ thờ ơ, gia đình cũng khuyên bảo nhưng chị D bỏ ngoài tai, không nghe, mâu thuẫn đỉnh điểm vào khoảng năm 2022 khi chị D đi làm thuê có quan hệ không đúng mực, đi sớm về muộn, thậm chí đêm không về, bản thân anh Q cũng nhiều lần nhắc nhở, cho chị D có hội để sửa chữa nhưng không thay đổi, từ tháng 02/2025 vợ chồng đã sống ly thân. Nay vợ chồng anh Q ly hôn, gia đình nhìn nhận hạnh phúc vợ chồng anh Q không còn nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho vợ chồng anh Q được ly hôn. Vợ chồng anh Q có 03 con chung tên Trần Khắc Tuấn, sinh năm 2005, Trần Thị Diệu Thảo, sinh năm 2007 và Trần Anh Tú, sinh năm 2014. Vợ chồng anh Q có hay không có tài sản chung gia đình không nắm được.

Đại diện gia đình chị D trình bày: Cuộc sống vợ chồng anh Q, chị D cũng tồn tại nhiều mâu thuẫn, gia đình cũng trực tiếp hàn gắn tình cảm cho vợ chồng anh Q với mong muốn vợ chồng anh Q đoàn tụ nhưng không thành, nay vợ chồng anh Q ly hôn, gia đình đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vợ chồng anh Q có 03 con chung tên Trần Khắc T, sinh năm 2005, Trần Thị Diệu T, sinh năm 2007 và Trần Anh T, sinh năm 2014. Vợ chồng anh Q có hay không có tài sản chung gia đình không nắm được.

Quan điểm cháu T trình bày: Cuộc sống của bố mẹ không hòa thuận, cãi nhau rất nhiều, từ tháng 02/2025 bố mẹ không ở cùng nhau. Cháu T có nguyện vọng được ở với bố.

Quan điểm cháu T trình bày: Bố mẹ ở với nhau không hòa thuận, thường cãi nhau, từ tháng 02/2025 bố mẹ không ở cùng nhau. Nay bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện ở với bố.

Biên bản xác minh với ủy ban thị trấn AT thể hiện: Năm 2004 chị D, anh Q có đăng ký kết hôn tại địa phương, như vậy hôn nhân của anh Q, chị D là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng anh Q có mâu thuẫn gì nảy sinh hay không địa phương không nắm được, qua công tác nắm bắt tình hình an ninh trật tự ở địa phương, địa phương nắm được từ đầu năm 2025 vợ chồng anh Q đã sống ly thân. Vợ chồng anh Q có 03 con chung tên Trần Khắc T, sinh năm 2005, Trần Thị Diệu T, sinh năm 2007 và Trần Anh T, sinh năm 2014. Vợ chồng anh Q có hay không có tài sản chung địa phương không nắm được.

Ngày 06/5/2025 Tòa án mở phiên tòa để xét xử vụ án, anh Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị D vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 22/5/2025 anh Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị D vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 BLTTDS trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người làm chứng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 và 78 BLTTDS.

Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tình tiết, tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào Điều 21; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; 227, 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04 ngày 05/5/2027 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trần Khắc Q. Anh Q được ly hôn với chị D.

+ Về con chung: giao cháu Trần Thị Diệu T, sinh ngày 18/5/2007 và cháu Trần Thanh T, sinh ngày 16/01/2014 cho anh Q tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục các cháu. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, công nợ: Không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: anh Q phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi đã nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thẩm quyền: Anh Trần Khắc Q có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét giải quyết việc ly hôn và con chung giữa anh với chị Nguyễn Thị D. Tòa án xác định đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn trong vụ án là chị Nguyễn Thị D có hộ khẩu thường trú tại Thôn Bình Trì, TT AT, huyện AT, tỉnh Hưng Yên nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, Tòa án nhân dân huyện AT thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định.

Về việc kết hôn của anh Q, chị D: Anh Q, chị D lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn AT, huyện AT, tỉnh Hưng Yên vào năm 2004, việc kết hôn của anh chị đảm bảo các quy định của pháp luật. Do vậy hôn nhân của anh Q, chị D là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Anh Q có đơn xin ly hôn sẽ áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Qua lời khai của các đương sự trong vụ án đã thể hiện cuộc sống vợ chồng giữa anh Q, chị D không hạnh phúc, tồn tại rất nhiều mâu thuẫn và cả hai đều không tự giải quyết được, bản thân hai bên cũng đã có thời gian sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ, không ai còn quan tâm, trách nhiệm với ai. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn tồn tại đã quá trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không thể duy trì nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xét thấy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Q là phù hợp với thực tế cuộc sống vợ chồng và pháp luật.

Về con chung: Anh Q, chị D có 03 con chung Trần Khắc T, sinh năm 2005, Trần Thị Diệu T, sinh năm 2007 và Trần Anh T, sinh năm 2014. Cháu T đã trên 18 tuổi, tự lập được cuộc sống, anh Q không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Đối với cháu T, cháu T, anh Q có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, không yêu cầu chị D cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Quan điểm, nguyện vọng của anh Q là chính đáng, thể hiện được tình cảm, trách nhiệm của người làm cha đối với các con chưa thành niên và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu T, cháu T. Bản thân anh Q có công việc và thu nhập ổn định, đảm bảo được cuộc sống cho hai con chung. Vì vậy, để ổn định cuộc sống cũng như việc học tập cho cháu T, cháu T cần thiết phải giao cho anh Q tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu T, cháu T đến tuổi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Q về việc không yêu cầu chị D cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Q phải chịu án phí STDS theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 của BLTTDS, Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối

cao hướng dẫn áp dụng quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho anh Trần Khắc Q được ly hôn chị Nguyễn Thị D.

2. Về con chung: Giao cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Thị Diệu T, sinh năm 2007 và Trần Anh T, sinh năm 2014 đến tuổi thành niên. Chị D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh Q. Chị D có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Q phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm dân sự ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Q đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001445 ngày 25/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện AT. Anh Q đã nộp đủ án phí DSST.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú theo quy định.

Nơi nhận

- VKS huyện, tỉnh;
- Các đương sự;
- UBND TT AT;
- THADS;
- ;- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đồng D

